TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018; Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ VĂN Tr - Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không;

Bố: Lê Văn U, sinh năm 1968; Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1966

Gia đình bị can có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2009/HSST ngày 03/03/2009, Toà án nhân dân huyện Kinh Môn đã xử phạt Lê Văn Tr 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/11/2009, Tr chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/5/2009, chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2010/HSST ngày 26/10/2010, Toà án nhân dân huyện Kinh Môn đã xử phạt Lê Văn Tr 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 09/01/2012, Tr chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/12/2010, chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Ngày 09/5/2016, Lê Văn Tr bị Công an huyện Kim Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC. Tr chấp hành xong khoản tiền phạt ngày 10/5/2016.

+ Ngày 17/11/2016, Lê Văn Tr bị Công an huyện Kim Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPHC. Tr chấp hành xong khoản tiền phạt ngày 21/11/2016.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 02/7/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

**** Người bị hại:*** Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

**** Người có quyền lợi liên quan:*** Anh Hoàng Văn Nh, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Bị hại và người có quyền lợi liên quan đều có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 11/06/2018, Lê Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không rõ biển số (xe Tr mượn của bạn tên là Hùng, không rõ lý lịch, địa chỉ) chở Phạm Văn D - sinh năm: 1964, địa chỉ: xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng đi từ thành phố Hải Phòng về huyện Kinh Môn, Hải Dương với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến cây xăng thuộc xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Tr bảo D xuống xe đứng chờ, còn Tr điều khiển xe đi quanh xã L tìm ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà ông Nguyễn Đức N, ở thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Tr quan sát thấy có 01 chiếc máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 công suất 2.000 W của anh Nguyễn Đức H để ở nền sân, cổng nhà mở, không có người trông giữ. Tr điều khiển xe mô tô đi vào trong sân, bê chiếc máy cắt để lên yên xe mô tô rồi điều khiển xe ra chỗ D chờ. Sau đó, Tr và D mang chiếc máy cắt đến xưởng cơ khí của anh Hoàng Văn Nh ở thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; Tr bán chiếc máy cắt nêu trên cho anh Nh được số tiền 600.000 đồng, số tiền bán máy cắt Tr đã tiêu xài hết. Ngày 27/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã thu giữ chiếc máy cắt có đặc điểm nêu trên.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 45/HĐĐG ngày 28/06/2018, kết luận: 01 máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 công suất 2.000 W còn giá trị là 2.375.000 đồng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, Tr sử dụng đi trộm cắp tài sản, Tr đã trả lại Hùng. Ngày 25/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã trả lại anh Nguyễn Đức H 01 máy cắt bàn loại Maktec - MT241 công suất 2000W, anh H

không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Hoàng Văn Nh yêu cầu Tr hoản trả số tiền 600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn Tr thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, anh Hoàng Văn Nh mua chiếc máy cắt do Tr đem đến bán, quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh anh Nh biết tài sản do Tr bán là phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên Hùng cho Tr mược xe máy, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của người này nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Lê Văn Tr khai: Ngày 11/6/2018 Tr rủ Phạm Văn D để trộm cắp tài sản; D cùng Tr đi bán chiếc máy cắt đã trộm cắp được. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn đã xác minh với chính quyền xã Đại Bản và gia đình D xác định: D không có mặt tại địa phương, hiện làm gì, ở đâu chính quyền và gia đình không nắm được nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT - VKSKM ngày 28/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là anh Nguyễn Đức H có đề nghị xử vắng mặt, anh H xác định đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi liên quan là anh Hoàng Văn Nh có đề nghị xử vắng mặt, anh Nh xác định không biết chiếc máy cắt đã mua của Tr là tài sản trộm cắp; chiếc máy cắt này anh đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Anh yêu cầu Lê Văn Tr phải bồi thường cho anh số tiền 600.000đ.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Văn Tr từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, 02/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. khoản 2 Điều 468; Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc Lê Văn Tr phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Hoàng Văn Nh số tiền 600.000đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, những lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi liên quan trong vụ án. Phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng đã thu giữ cùng Kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/06/2018, tại nhà ông Nguyễn Đức Nhạn ở thôn Ngư Uyên, xã Long Xuyên, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Đức H trong việc quan lý tài sản, Lê Văn Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đức H 01chiếc máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 công suất 2.000 W trị giá 2.375.000 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị pháp luật trừng trị, giáo dục nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật nên cần xét

xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo; thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Anh Hoàng Văn Nh mua của Tr chiếc máy cắt với số tiền 600.000đồng, tuy nhiên anh Nh không biết tài sản này do phạm tội mà có; chiếc máy cắt này sau đó anh Nh đã giao nộp để phục vụ cho việc điều tra vụ án và trả lại cho người bị hại. Anh Nh yêu cầu bị cáo Tr phải hoàn trả lại cho anh số tiền trên; do vậy buộc Lê Văn Tr phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho anh Hoàng Văn Nh số tiền 600.000đồng.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào:

+ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ khoản 2 Điều 468; Điều 579; Điều 580 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

+ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Tr phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng hình phạt chính: Xử phạt Lê Văn Tr 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/7/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Hoàng Văn Nh, sinh năm 1976; trú tại: Tây Sơn, Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương số tiền 600.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Án phí:* Buộc Lê Văn Tr phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**
- VKSND huyện Kinh Môn.
- Công an huyện Kinh Môn.
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại; người có QLLQ.

Chu Văn Nghĩa